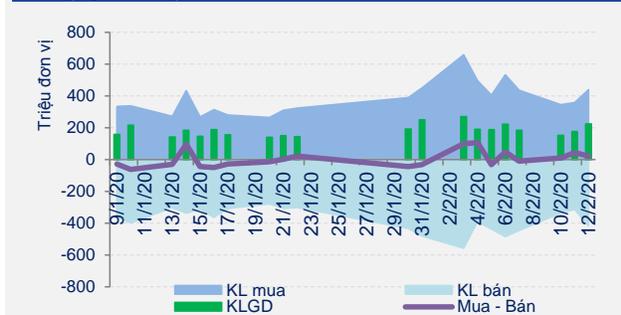
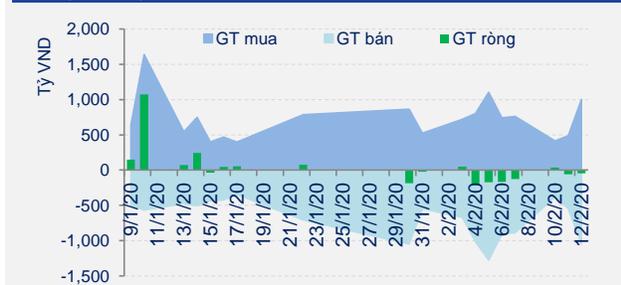


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	937.68	108.51
% Thay đổi	↑ 0.32%	↑ 3.56%
KLGD (CP)	223,996,560	44,253,356
GTGD (tỷ đồng)	4,086.29	583.22
Tổng cung (CP)	418,133,840	67,526,200
Tổng cầu (CP)	438,642,810	73,035,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,958,250	887,187
KL mua (CP)	37,927,040	692,710
GTmua (tỷ đồng)	1,001.27	8.94
GT bán (tỷ đồng)	1,048.58	13.81
GT ròng (tỷ đồng)	(47.31)	(4.87)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.84%	12.3	2.3	2.3%
Công nghiệp	↑ 1.10%	12.4	2.3	8.7%
Dầu khí	↑ 0.46%	13.0	1.9	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.31%	16.8	4.1	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	13.9	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.16%	16.4	4.4	9.7%
Ngân hàng	↑ 0.66%	11.6	2.4	47.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.36%	13.2	1.6	9.9%
Tài chính	↓ -0.13%	17.6	3.9	13.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.06%	11.9	2.4	2.3%
VN - Index	↑ 0.32%	14.5	3.4	100.5%
HNX - Index	↑ 3.56%	9.1	1.5	-0.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,01 điểm (+0,32%) lên 937,68 điểm; HNX-Index tăng 3,73 điểm (+3,56%) lên 108,51 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.816 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 272 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.059 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 376 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 174 mã giảm. VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên nhờ lực cầu xuất hiện và mặc dù lực cung sau đó có xuất hiện khiến mức tăng bị thu hẹp nhưng sắc xanh vẫn được duy trì cho đến hết phiên. Các cổ phiếu trụ cột tiếp tục hồi phục mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng có thể kể đến các mã như VPB (+1,8%), TCB (+2,3%), MBB (+2,1%), VCB (+0,2%), GAS (+0,5%), MSN (+1,2%), HPG (+0,8%), VHM (+0,3%), NVL (+0,4%), PLX (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-1,2%), CTG (-2%), SAB (-1,5%), BVH (-0,5%), BHN (-0,8%), EIB (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá với PVD (+1,5%), POW (+7%), PVS (+1,9%), BSR (+2,6%), OIL (+4,3%), GAB (+3,2%), TDG (+1,1%), PVC (+3,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp đà hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện và cao hơn mức trung bình 20 phiên, tuy nhiên thanh khoản chỉ chủ yếu tập trung trong nhịp giảm trong phiên chiều cho thấy áp lực bán trên ngưỡng 940 điểm vẫn là khá mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng 30 tỷ đồng là một điểm tiêu cực. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 duy trì basis âm với chỉ số cơ sở VN30 là 6,63 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng thị trường. Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng tích lũy 920-940 điểm và có thể sẽ tiếp tục giao dịch với biên độ này trong một vài phiên tới trước khi bứt phá khỏi vùng này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó. Những nhà đầu tư đã mua vào trong hai phiên đầu tuần trước khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) và đã chốt lời một phần khi thị trường test vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019 - cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019) trong phiên thứ sáu tuần trước và phiên hôm nay có thể áp dụng chiến lược mua thấp, bán cao (buy low, sell high) với vùng hỗ trợ và kháng cự nêu trên.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch trong sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 943,11 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,01 điểm (+0,32%) lên 937,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VPB tăng 450 đồng, TCB tăng 500 đồng, MBB tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu từ đầu phiên và duy trì tốt cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 108,635 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,73 điểm (+3,56%) lên 108,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.900 đồng, VNR tăng 1.800 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 35,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 631 nghìn cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 210 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 227 tỷ đồng tương ứng với 853 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 160 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 194 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,7 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 417 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,6 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐÀU TƯ

Bộ KH&ĐT dự báo GDP năm 2020 có thể chỉ đạt 5.96%

Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo, trong trường hợp không chế được dịch trong quý 1/2020 thì tăng trưởng của nước ta dự báo là 6.25%, giảm 0.55 điểm % so với Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ. Trường hợp dịch được khống chế trong quý 2/2020 thì tăng trưởng của ta dự báo là 5.96% giảm 0.84 điểm % so với Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và giảm 0.29 điểm % so với kịch bản không chế được dịch trong quý 1/2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn chưa vượt qua được vùng tích lũy 920-940 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 187 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index tăng mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng kháng cự tâm lý 108 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/2, HNX-Index có thể sẽ giảm co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 108 điểm nhằm tạo một mặt bằng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,86 - 44,06 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng

Ngày 12/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.208 đồng (giảm 9 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,9 USD/ounce tương ứng với 0,25% xuống 1.566,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,018 điểm tương ứng 0,02% lên 98,612 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0921 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2973 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,06 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

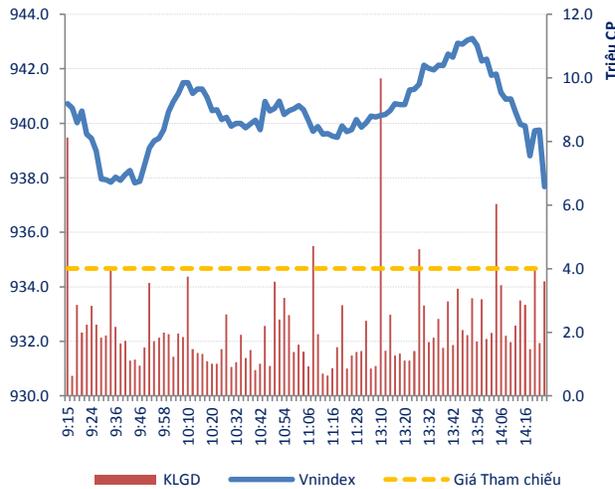
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,9 USD tương ứng 1,8% lên 50,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

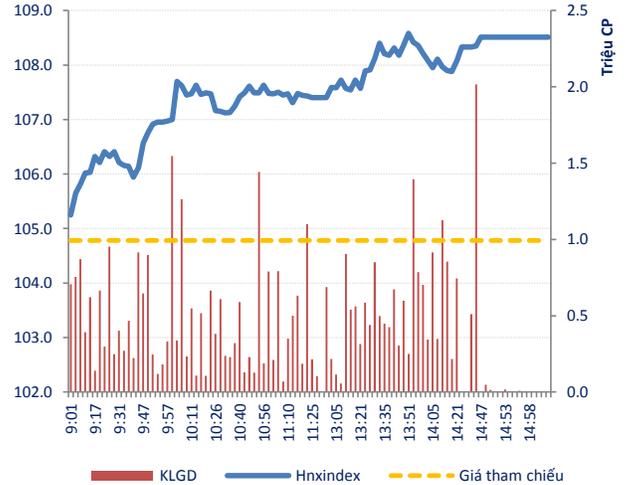
Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/2, chỉ số Dow Jones giảm 0,48 điểm tương ứng 0,00% xuống 29.276,34 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 10,55 điểm tương ứng 0,11% lên 9.638,94 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,66 điểm tương ứng 0,17% lên 3.357,75 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

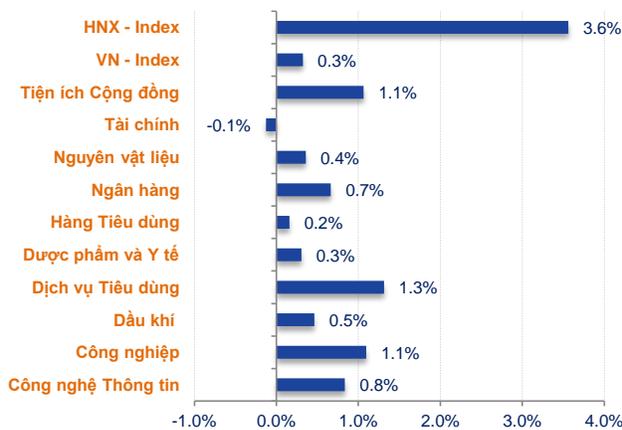
KLGD và VN-Index trong phiên



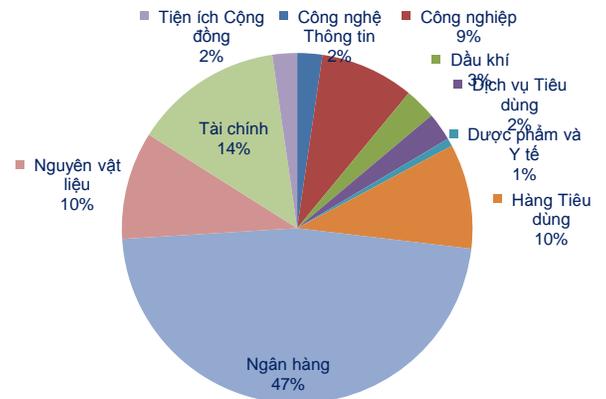
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



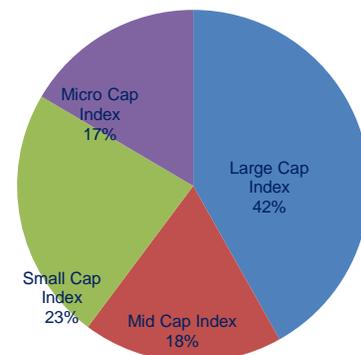
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,904,080	KBC	989,700
2	HPG	579,940	PC1	607,890
3	ITA	246,150	DIG	325,970
4	STB	231,600	STK	324,090
5	ROS	208,700	PVT	289,740

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	75,500	PVS	185,007
2	SHB	42,800	SCI	102,000
3	NRC	24,200	NTP	77,200
4	TNG	17,700	NHA	15,900
5	MST	17,000	NDX	11,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	22.15	22.65	↑ 2.26%	24,122,240
STB	11.35	11.55	↑ 1.76%	14,679,180
MBB	21.20	21.65	↑ 2.12%	11,080,490
CTG	27.75	27.20	↓ -1.98%	10,445,730
HPG	23.60	23.80	↑ 0.85%	9,719,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.70	25.60	↑ 8.02%	11,021,399
SHB	7.20	7.30	↑ 1.39%	10,059,390
NVB	9.00	9.10	↑ 1.11%	2,979,410
ART	2.30	2.50	↑ 8.70%	2,759,981
PVS	16.20	16.50	↑ 1.85%	2,333,790

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	0.35	0.45	0.10	↑ 28.57%
CMBB1905	0.55	0.68	0.13	↑ 23.64%
CVPB1901	7.00	8.24	1.24	↑ 17.71%
CMBB1903	1.44	1.68	0.24	↑ 16.67%
CTCB1902	2.85	3.28	0.43	↑ 15.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VNR	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
VDL	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
DZM	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
DNM	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CGMD1901	0.20	0.14	-0.06	↓ -30.00%
GROS2001	0.25	0.20	-0.05	↓ -20.00%
CVJC1901	0.10	0.08	-0.02	↓ -20.00%
CVNM1904	0.22	0.20	-0.02	↓ -9.09%
CVIC1903	0.87	0.80	-0.07	↓ -8.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PVX	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
TKU	16.30	14.70	-1.60	↓ -9.82%
EBA	17.60	15.90	-1.70	↓ -9.66%
VGP	22.90	20.70	-2.20	↓ -9.61%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	24,122,240	17.7%	2,881	7.9	1.3
STB	14,679,180	3250.0%	1,361	8.5	0.8
MBB	11,080,490	21.1%	3,402	6.4	1.3
CTG	10,445,730	13.1%	2,541	10.7	1.3
HPG	9,719,400	17.0%	2,719	8.8	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	11,021,399	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	10,059,390	14.0%	1,682	4.3	0.6
NVB	2,979,410	1.1%	114	79.8	0.9
ART	2,759,981	7.5%	844	3.0	0.2
PVS	2,333,790	5.8%	1,529	10.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 28.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 23.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB190	↑ 17.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 16.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB190	↑ 15.1%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 11.1%	0.1%	9	112.0	0.1
VNR	↑ 10.0%	9.5%	2,198	9.0	0.8
VDL	↑ 10.0%	10.2%	1,281	17.2	1.7
DZM	↑ 10.0%	3.5%	356	6.2	0.2
DNM	↑ 9.9%	10.4%	1,984	7.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,904,080	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	579,940	17.0%	2,719	8.8	1.4
ITA	246,150	0.9%	106	21.4	0.2
STB	231,600	9.6%	1,361	8.5	0.8
ROS	208,700	3.0%	314	29.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	75,500	10.8%	1,448	4.4	0.5
SHB	42,800	14.0%	1,682	4.3	0.6
NRC	24,200	27.7%	4,274	1.8	0.4
TNG	17,700	24.8%	3,748	4.3	1.0
MST	17,000	4.7%	500	12.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	378,832	6.8%	2,225	50.3	5.0
VCB	331,574	25.0%	4,991	17.9	3.9
VHM	284,543	37.7%	6,367	13.6	5.1
BID	204,319	12.8%	2,410	21.1	2.6
VNM	186,676	37.8%	6,078	17.6	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,407	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	12,814	14.0%	1,682	4.3	0.6
VCS	11,696	45.6%	8,958	8.2	3.4
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
PVS	7,886	5.8%	1,529	10.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	3.84	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TTB	3.65	7.0%	779	4.5	0.3
TSC	3.26	0.1%	9	234.5	0.2
AGF	3.23	-33.2%	(3,975)	-	0.3
D2D	2.67	63.7%	18,411	2.9	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.57	4.6%	463	38.0	1.6
ACM	2.50	0.0%	4	149.9	0.1
SHS	2.46	11.2%	1,347	5.4	0.6
ART	2.32	7.5%	844	3.0	0.2
VCS	2.28	45.6%	8,958	8.2	3.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
